HANH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 55 /2015/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 23 tháng 12 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28/6/2015 của Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 1674/TTr-SNgV ngày 27/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 79/2012/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Ngoại vụ, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT, TH, ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 55 /2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ trên địa bàn tỉnh; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở Ngoại vụ thực hiện chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy thông qua Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương hội nhập quốc tế, định hướng mở rộng quan hệ và triển khai toàn diện công tác đối ngoại; tổ chức, quản lý công tác đối ngoại Đảng trên địa bàn tỉnh theo các quy định của Đảng.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động và trụ sở làm việc

1. Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

2. Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ đặt tại số 07, đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về công tác đối ngoại thuộc phạm vi quản lý của Sở.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị của Sở theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Tham mưu cho Tỉnh ủy về công tác đối ngoại

a) Định hướng mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ trương và lộ trình hội nhập quốc tế của tỉnh; xây dựng các văn bản chỉ đạo, Nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch, đề án hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp và đề xuất các biện pháp liên quan đến công tác đối ngoại của Tỉnh ủy.

b) Quán triệt và thực hiện các chủ trương, chính sách và quy định liên quan đến công tác đối ngoại Đảng và Nhà nước.

c) Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các chủ trương công tác đối ngoại của Tỉnh ủy, việc triển khai các hoạt động đối ngoại của Đảng theo các định hướng, chủ trương và chương trình đã được Tỉnh ủy phê duyệt.

d) Làm cơ quan đầu mối giúp Tỉnh ủy quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh; phối hợp hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức nhân dân tại tỉnh.

5. Về công tác hợp tác quốc tế

a) Tham mưu về công tác hợp tác, hội nhập quốc tế của tỉnh phù hợp với đường lối chính sách đối ngoại của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch hợp tác và hội nhập quốc tế, các đề án thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác của tỉnh với các đối tác nước ngoài, báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.

c) Làm đầu mối quan hệ của Ủy ban nhân dân tỉnh với các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

6. Về công tác kinh tế đối ngoại

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác ngoại giao kinh tế, xây dựng và triển khai các chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Làm đầu mối trong quan hệ giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ về xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tổ chức kinh tế của địa phương nước ngoài.

7. Về công tác văn hóa đối ngoại

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác ngoại giao văn hóa, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa trong từng thời kỳ.

b) Làm đầu mối trong quan hệ của Ủy ban nhân dân tỉnh với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại trên địa bàn tỉnh và giới thiệu, quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa của địa phương ở nước ngoài.

8. Về công tác người Việt Nam ở nước ngoài

a) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trong làm việc, đầu tư, kinh doanh, sinh sống và học tập trên địa bàn tỉnh.

c) Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.

9. Về công tác lãnh sự và bảo hộ công dân

a) Quản lý hoạt động xuất nhập cảnh của cán bộ công chức thuộc đối tượng sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ; tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quản lý và đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác bảo hộ công dân đối với người Việt Nam ở nước ngoài có liên quan đến địa phương, bảo vệ lợi ích của ngư dân địa phương có liên quan đến yếu tố nước ngoài và trong công tác lãnh sự đối với người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

c) Làm đầu mối tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự trên địa bàn tỉnh khi được Bộ Ngoại giao ủy quyền.

d) Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (thẻ ABTC).

10. Về công tác lễ tân đối ngoại

a) Thực hiện quản lý nhà nước về lễ tân đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

b) Đề xuất, xây dựng và ban hành các văn bản quy định về công tác lễ tân đối ngoại trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về lễ tân đối ngoại ở các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

c) Chủ trì về lễ tân và hậu cần cho các đoàn lãnh đạo của tỉnh đi thăm làm việc ở nước ngoài; tổ chức thực hiện công tác lễ tân đối ngoại, đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh hoặc quá cảnh tại tỉnh.

11. Về công tác thông tin đối ngoại

a) Làm đầu mối quan hệ với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Cung cấp thông tin của tỉnh cho Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại; phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá địa phương ở nước ngoài.

c) Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật.

12. Về công tác tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo tỉnh và các cơ quan, đơn vị (đoàn ra) và các đoàn quốc tế đến thăm làm việc tại tỉnh (đoàn vào).

b) Tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo tỉnh; làm đầu mối liên hệ Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, hướng dẫn, quản lý các đoàn ra theo quy định; thẩm định các đề án đoàn ra, theo dõi, thống kê tổng hợp các đoàn ra thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh; thẩm định đề xuất, kiến nghị của các sở, ban, ngành về việc lãnh đạo tỉnh tiếp khách nước ngoài; thống kê tổng hợp các đoàn vào thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Về công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

a) Thực hiện tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đầu mối tiếp nhận hồ sơ, thẩm định nội dung các hội nghị, hội thảo quốc tế; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan đơn vị thực hiện các quy định về tổ

chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.

14. Về công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế

a) Thực hiện quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về những vấn đề phát sinh trong ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh.

15. Về công tác phi chính phủ nước ngoài

a) Làm cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh; cho ý kiến về việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy đăng ký và các hoạt động khác của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài về thủ tục và trong việc khảo sát, xây dựng và triển khai các dự án tài trợ theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức và nhân viên làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài theo quy định.

b) Quản lý các hoạt động quan hệ và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

c) Thẩm định các chương trình, dự án và các khoản viện trợ ký kết với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đảm bảo yêu cầu về chính trị đối ngoại; đôn đốc công tác quản lý và báo cáo tài chính đối với các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

d) Là cơ quan thường trực Ban công tác phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh.

16. Về công tác thanh tra ngoại giao

a) Thực hiện công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo quy định.

b) Tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các quy định chung của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định; kiến nghị đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.

17. Về công tác bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ đối ngoại

a) Đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

b) Đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong triển khai các chương trình bồi dưỡng về đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức thuộc tỉnh.

18. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ đối ngoại theo quy định.

19. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại; phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động đối ngoại địa phương toàn quốc.

20. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

21. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp Ủy ban nhân dân tỉnh.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

Điều 4. Quyền hạn

1. Thực hiện khen thưởng hoặc trình Bộ Ngoại giao hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định khen thưởng cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đối ngoại.

2. Chủ trì và đề nghị các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp trong hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ngoại giao trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Chủ trì và đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa và các cơ quan liên quan thực hiện báo cáo kết quả công tác đối ngoại hàng năm và xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại năm tiếp theo của tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất.

4. Chủ động phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và biện pháp cụ thể về công tác đối ngoại nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

5. Tổ chức quản lý nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan theo sự phân cấp quản lý và biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp thuộc Sở được giao.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 5. Lãnh đạo Sở

1. Sở Ngoại vụ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở Ngoại vụ.

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Ngoại giao ban hành và theo quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở gồm:

a) Văn phòng.

b) Thanh tra.

c) Phòng Hợp tác quốc tế.

d) Phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở: Trung tâm Dịch vụ - Đối ngoại.

3. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Ngoại vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Biên chế

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp

của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức của Sở Ngoại vụ được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Ngoại vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Sở Ngoại vụ làm việc theo chế độ thủ trưởng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Giám đốc Sở Ngoại vụ quyết định công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Ngoại vụ hoặc theo ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các hoạt động của Sở Ngoại vụ; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về các vấn đề thuộc lĩnh vực, công tác chuyên môn, nghiệp vụ và các nhiệm vụ được ủy quyền.

2. Giám đốc Sở Ngoại vụ có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Ngoại giao về tổ chức, hoạt động của Sở; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu; phối hợp với thủ trưởng cơ quan chuyên môn khác và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Giám đốc Sở quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn và tương đương, đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý công tác tổ chức, biên chế, chế độ tiền lương và chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng và kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Ngoại vụ tổ chức họp giao ban công tác nội bộ theo Quy chế làm việc của Sở; tổ chức tổng kết công tác đối ngoại định kỳ hàng năm nhằm đánh giá kết quả công tác và triển khai nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Bộ Ngoại giao

Sở Ngoại vụ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về các lĩnh vực công tác được Bộ Ngoại giao ủy quyền cho Sở Ngoại vụ

thực hiện. Giám đốc Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn cho Bộ Ngoại giao theo chế độ báo cáo công tác định kỳ hoặc đột xuất; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Ngoại giao về công tác đối ngoại; tham dự các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ Ngoại giao tổ chức và thực hiện.

2. Đối với Tỉnh ủy

Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và khi có yêu cầu đột xuất; báo cáo và xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề vượt quyền hạn được giao.

3. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

a) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong thời kỳ hội nhập quốc tế; chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về phạm vi, trách nhiệm quản lý của ngành trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của ngành.

4. Đối với các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh

Sở Ngoại vụ quan hệ với các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh trên nguyên tắc phối hợp công tác nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của tỉnh và nhiệm vụ của từng cơ quan.

5. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa

Sở Ngoại vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa trong việc thực hiện các nhiệm vụ về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại theo quy định của pháp luật; phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của ngành.

6. Đối với các tổ chức khác hoạt động liên quan đến lĩnh vực đối ngoại

a) Thực hiện mối quan hệ bình đẳng, chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức quần chúng trên cơ sở trao đổi, bàn bạc thống nhất trong việc giải quyết về thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

b) Trong trường hợp được sự ủy nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nhà nước đối với công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh, Sở Ngoại vụ sẽ đề

nghị các đơn vị phối hợp thực hiện hoặc yêu cầu báo cáo tình hình liên quan nhằm đảm bảo phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, của địa phương, có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Ngoại vụ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái